TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/DS-PT
Ngày 06 - 3 - 2019
V/v tranh chấp về hợp đồng xây dựng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Hữu Nhân
Các Thẩm phán: Ông Trịnh Văn Hùng
Ông Huỳnh Châu Thạch

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Ông Hoàng Thế Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2019/TLPT-DS ngày 25 tháng 01 năm 2019 về việc***:*** "*Tranh chấp về hợp đồng xây dựng".*

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 55/2018/DS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 22/2019/QĐ-PT ngày 11/02/2019; Thông báo về việc hoãn phiên tòa và dời ngày xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số 107/TB-TA ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Cầm Văn Tr, sinh năm: 1965;
Bà Dương Thị D, sinh năm: 1962;

Địa chỉ: Lô số I x, khu quy hoạch Công viên văn hóa và đô thị Phường y, thành phố ĐL.

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Bà Đặng Thị Thu Ng, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Tổ x, Lâm Viên, Phường y, thành phố ĐL.

(Văn bản ủy quyền lập ngày 02/11/2016)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Vũ Thành N là luật sư của Văn phòng luật sư Nhân V (địa chỉ: Số X HHT, Phường y, thành phố ĐL) thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần xây dựng tuổi trẻ ĐV.

Địa chỉ trụ sở: Số x Thăng Long, thị trấn LD, huyện LD, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên hệ: Số x đường y, thị trấn LD, huyện LD, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đình Th – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn: Chị Lê Thị Yến V, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Số x Bùi Thị Xuân, Phường y, thành phố ĐL.

(Văn bản ủy quyền lập ngày 02/3/2019)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Lê Cao T là luật sư của Văn phòng luật sư BT (địa chỉ: Số x Bùi Thị Xuân, Phường y, thành phố ĐL) thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng.

Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng; và kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn.

(Bà Ng, chị V, luật sư N, luật sư T có mặt; các đương sự khác vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2016 và lời trình bày của nguyên đơn ông Cầm Văn Tr, bà Dương Thị D cũng như bà Đặng Thị Thu Ng đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/10/2015, ông Cầm Văn Tr và bà Dương Thị D có ký hợp đồng xây dựng số 12/2015/HĐXD-TTĐV với Công ty Cổ phần Tuổi trẻ ĐV Sau đây gọi tắt là (Công ty ĐV) để xây dựng công trình nhà ở tư nhân tại Lô số I x, khu quy hoạch Công viên văn hóa và đô thị Phường y, thành phố ĐL. Thời gian thực hiện công trình 112 ngày liên tục kể từ ngày 02/10/2015 đến ngày 24/01/2016 bàn giao nhà, giá trị hợp đồng là 1.450.000.000đồng. Tuy nhiên, đến nay công trình vẫn chưa hoàn thành. Nhiều hạng mục công trình không đảm bảo yếu tố kỹ thuật dẫn đến công trình phải sửa chữa làm đi làm lại, liên tục kéo dài và một số hạng mục không đảm bảo chất lượng an toàn của công trình. Ông Tr đã nhiều lần thông báo cho đơn vị thi công thực hiện thi công công trình đúng tiến độ theo hợp đồng như hai bên đã ký nhưng phía Công ty phớt lờ không thực hiện.

Về chất lượng công trình: Theo kết quả giám định của Trung tâm kiểm định xây dựng thì chỉ những phần Trung tâm tiến hành lấy mẫu thì công trình đảm bảo chất lượng, tuy nhiên những phần mà Trung tâm kiểm định không tiến hành lấy mẫu thì nguyên đơn không biết được có đảm bảo chất lượng hay không.

Về giá trị công trình, nguyên đơn không đồng ý theo kết quả bảng dự toán do Trung tâm kiểm định Sở xây dựng ban hành. Do nguyên đơn yêu cầu Trung tâm kiểm định xác định giá trị thực tế và giá trị hoàn thiện. Tuy nhiên, trung tâm kiểm định chỉ xác định giá thực tế, chưa xác định giá hoàn thiện của công trình. Bảng dự toán được

ghi chú căn cứ theo bảng vẽ hiện trạng nhưng nguyên đơn không được nhận Bảng vẽ hiện trạng.

Vì vậy, nguyên đơn không đồng ý kết quả của Bảng dự toán này, đề nghị Trung tâm Kiểm định Sở xây dựng làm lại bảng dự toán theo yêu cầu. Yêu cầu duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2017/QĐ-BPKCTT ngày 11/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL để đảm bảo cho việc thi hành án.

Theo đơn khởi kiện bổ sung ngày 17/11/2016 nguyên đơn yêu cầu: Hủy hợp đồng xây dựng số 12/2015/HĐXD-TTĐV với Công ty ĐV ; Công ty ĐV trả lại số tiền đã nhận để xây dựng nhà theo hợp đồng là 1.310.000.000đồng và công ty phải tháo dỡ nhà đã xây trả lại mặt bằng như hiện trạng ban đầu; Công ty ĐV phải bồi thường thiệt hại theo hợp đồng đã ký kết với số tiền 416.000.000đồng.

Anh Nguyễn Quốc H là người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn Công ty cổ phần xây dựng tuổi trẻ ĐV (*gọi tắt là Công ty ĐV*) *trình bày:*

Phía Công ty ĐV không đồng ý với yêu cầu của ông Tr, bà D, bởi vì các lý do nguyên đơn đưa ra là thiếu căn cứ và vô lý.

Về chất lượng công trình: Bị đơn thống nhất với Kết quả kiểm định của Trung tâm Kiểm định Sở xây dựng ban hành; về giá trị công trình, bảng dự toán do Trung tâm kiểm định Sở xây dựng ban hành chỉ mang tính chất tham khảo nên ông Huy không có ý kiến gì. Công ty ĐV không vi phạm về chất lượng công trình cũng như về thời gian thi công nên yêu cầu hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2017/QĐ-BPKCTT ngày 11/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL.

Trong quá trình thi công, có những khoản phát sinh theo yêu cầu của ông Cầm Văn Tr và ông Tr đồng ý thanh toán cho những chi phí phát sinh này, tính đến nay số tiền phát sinh theo yêu cầu là 238.938.100đồng. Công ty ĐV yêu cầu Ông Tr và bà D phải thanh toán số tiền trên.

Bà Đặng Thị Thu Ng đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn trình bày:

Ông Tr, bà D không đồng ý với yêu cầu phản tố của bị đơn bởi vì hợp đồng xây dựng giữa Công ty ĐV và ông Tr, bà D là Hợp đồng trọn gói, do đó không có chi phí phát sinh.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Ông Tr và bà D thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Chấm dứt hợp đồng xây dựng số 12/2015/HĐXD-TTĐV với Công ty ĐV ; yêu cầu trả lại tiền đã trả dư theo giá trị công trình là 370.459.000đồng; yêu cầu bồi thường thiệt hại do chậm tiến độ, vi phạm hợp đồng từ ngày 24/01/2016 đến ngày 05/10/2016 là 287 ngày số tiền là: 1.450.000.000đồng x 0.1 x 287 ngày = 416.000.000đồng (Đã làm tròn).

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 55/2018/DS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL đã xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Cầm Văn Tr, bà Dương Thị D về việc *"Tranh chấp hợp đồng xây dựng"* đối với Công ty cổ phần xây dựng tuổi trẻ ĐV.

1.1. Chấm dứt hợp đồng xây dựng số: 12/2015/HĐXD-TTĐV giữa Công ty cổ phần xây dựng tuổi trẻ ĐV và ông Cầm Văn Tr, bà Dương Thị D.

1.2. Buộc Công ty cổ phần xây dựng tuổi trẻ ĐV trả cho ông Cầm Văn Tr, bà Dương Thị D số tiền 370.459.000đồng (ba trăm bảy mươi triệu bốn trăm năm mươi chín ngàn đồng).

1.3. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại hợp đồng xây dựng của ông Cầm Văn Tr, bà Dương Thị D. Công ty cổ phần xây dựng tuổi trẻ ĐV không phải trả cho ông Cầm Văn Tr, bà Dương Thị D số tiền 416.000.000đồng (bốn trăm mười sáu triệu đồng).

1.4. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 01/2017/QĐ-BPKCTT ngày 11/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL.

1.5. Hủy quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 01/2017/QĐ-BPBĐ ngày 11/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố ĐL. Trả cho ông Cầm Văn Tr số tiền đã nộp là 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) theo Giấy nộp tiền ngày 11/01/2017 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần xây dựng tuổi trẻ ĐV. Ông Cầm Văn Tr, bà Dương Thị D không phải trả cho Công ty cổ phần xây dựng tuổi trẻ ĐV số tiền 238.938.100đồng (hai trăm ba mươi tám triệu chín trăm ba mươi tám ngàn một trăm đồng).

3. Chi phí tố tụng: Công ty cổ phần xây dựng tuổi trẻ ĐV phải trả cho ông Cầm Văn Tr, bà Dương Thị D số tiền là 63.600.000đồng (sáu mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng).

4. Về án phí:

4.1.Công ty cổ phần xây dựng tuổi trẻ ĐV phải chịu 28.375.884đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 5.973.000đồng đã nộp theo biên lai số AA/2015/0007941 ngày 06/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐL, còn phải nộp 22.402.884đồng.

4.2. Ông Cầm Văn Tr, bà Dương Thị D phải chịu 20.640.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 25.850.000đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2015/0002484 ngày 10/10/2016 và số AA/2015/0007913 ngày 01/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐL. Trả cho ông Tr, bà D số tiền 5.210.000đồng còn thừa.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án cho các đương sự.

Ngày 03/12/2018, bị đơn Công ty cổ phần xây dựng tuổi trẻ ĐV có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 11/12/2018, nguyên đơn ông Cầm Văn Tr có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét đánh giá đúng và đầy đủ tính chất mức độ vi phạm Hợp đồng thi

công xây dựng của Công ty cổ phần xây dựng tuổi trẻ ĐV để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình ông và yêu cầu bồi thường thiệt hại do công ty chậm giao nhà theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

Ngày 27/12/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 1053/QĐKNPT-VKS-DS đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải bồi thường số tiền phạt chậm hợp đồng theo Điều 7 của Hợp đồng số 12/2015/HĐXD-TTĐV ngày 02/10/2015, với số tiền 416.150.000đồng cho nguyên đơn ông Tr, bà D. Các phần khác của án sơ thẩm giữ nguyên.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Ng là người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn và luật sư N đều đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, để buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn 70% đối với số tiền phạt do chậm giao nhà là 416.150.000đồng = 291.305.000đồng, các phần khác của bản án vẫn giữ nguyên.

Chị V là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty ĐV không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Luật sư T đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm do chưa thu thập đầy đủ các chứng cứ, việc đánh giá chứng cứ chưa khách quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhận định: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như của đương sự là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự để chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng; chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn 70/%/ 416.150.000 đồng số tiền phạt chậm giao nhà theo yêu cầu của nguyên đơn; các phần khác vẫn giữ nguyên như bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp:

Ngày 02/10/2015, ông Tr, bà D ký hợp đồng xây dựng với Công ty cổ phần xây dựng tuổi trẻ ĐV (gọi tắt Công ty ĐV) hợp đồng trọn gói thi công xây dựng công trình số 12/2015/HĐXD-TTĐV. Theo hợp đồng này thì Công ty ĐV thi công công trình nhà ở tư nhân cho ông Tr, bà D tại Lô số I x, khu quy hoạch Công viên văn hóa và đô thị Phường y, thành phố ĐL. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng các bên tranh chấp. Do đó, cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là: "*Tranh chấp về*

hợp đồng xây dựng" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố ĐL là đúng pháp luật.

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng; kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn thì thấy rằng:

[2] Ngày 02/10/2015, ông Tr, bà D có ký hợp đồng xây dựng với Công ty cổ phần xây dựng tuổi trẻ ĐV (gọi tắt Công ty ĐV) để thi công xây dựng công trình tại Lô số I x, khu quy hoạch Công viên văn hóa và đô thị Phường y, thành phố ĐL số 12/2015/HĐXD-TTĐV; thời gian thực hiện công trình 112 ngày liên tục kể từ ngày 02/10/2015 đến ngày 24/01/2016 bàn giao nhà, giá trị hợp đồng thi công trọn gói là 1.450.000.000đồng (bút lục số 15-20).

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng thì phát sinh tranh chấp nên nguyên đơn yêu cầu chấm dứt hợp đồng xây dựng nêu trên. Hiện nay các bên đều thống nhất không tiếp tục thực hiện hợp đồng nữa. Do vậy, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn để chấm dứt hợp xây dựng số 12/2015/HĐXD-TTĐV giữa Công ty ĐV với ông Tr, bà D là có căn cứ.

[3] Theo hợp đồng trên thì giá trị hợp đồng là 1.450.000.000đồng, bên ông Tr, bà D đã thanh toán tạm ứng trước cho Công ty ĐV số tiền 1.310.000.000đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu bị đơn Công ty ĐV trả lại số tiền ứng dư so với khối lượng công trình thi công thực tế đã tiến hành kiểm định là 370.459.000 đồng.

Xét thấy, theo kết quả báo cáo Kiểm định công trình, xác định điều an toàn chịu lực công trình của Trung tâm kiểm định tư vấn và xây dựng Lâm Đồng, kết luận còn một số công trình chưa hoàn thiện và theo bảng tổng hợp dự toán nhà ở gia đình tại Lô số I x, khu quy hoạch Công viên văn hóa và đô thị Phường y, thành phố ĐL thì giá trị công trình thi công thực tế là 939.541.000 đồng (bút lục số 473).

[4] Như vậy, số tiền thực tế mà nguyên đơn đã thanh toán trước cho bị đơn là lớn hơn giá trị công trình đã xây, nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty ĐV phải thanh toán lại cho nguyên đơn số tiền ứng trước là: 1.310.000.000đồng - 939.541.000đồng = 370.459.000đồng là có căn cứ.

[5] Nguyên đơn ông Tr, bà D yêu cầu bị đơn Công ty ĐV phải bồi thường thiệt hại do chậm giao nhà với số tiền 416.000.000 đồng thì cấp sơ thẩm lại cho rằng các bên đều thừa nhận ông Tr, bà D đã nhận nhà ở, sử dụng từ ngày 24/01/2016 nên bác yêu cầu này của nguyên đơn là không có cơ sở.

Vì theo quy định tại Điều 07 của Hợp đồng trọn gói thi công xây dựng công trình số 12/2015/HĐXD-TTĐV ngày 25/10/2015 (BL 15-20) có quy định về mức phạt và bồi thường khi thực hiện hợp đồng là 0,1%/giá trị hợp đồng/01 ngày chậm trễ. Và phía bị đơn đã thực hiện không đúng theo quy định của hợp đồng, vừa vi phạm về chất lượng công trình và tiến độ thời gian thi công của công trình. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn để buộc bị đơn Công ty ĐV phải có trách

nhiệm bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn ông Tr, bà D do vi phạm về thời gian hoàn thành công trình từ ngày 24/01/2016 đến ngày 05/10/2016 là 287 ngày x 0.1% x 1.450.000.000đồng (giá trị hợp đồng) = 416.150.000 đồng.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự xác nhận khi công trình chưa thi công xong thì ngày 05/02/2016, ông Tr đã dọn vào ở trong nhà. Do đó, bà Ng là người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn cũng như luật sư N là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường 70% giá trị vi phạm về thời gian hoàn thành công trình. Xét thấy, việc chậm bàn giao công trình là do lỗi phần lớn thuộc về bên bị đơn (Bên B) và cho đến thời điểm xét xử phúc thẩm thì công trình vẫn chưa hoàn thiện để giao cho nguyên đơn (Bên A) sử dụng theo đúng thỏa thuận hợp đồng, và hiện tại công trình đã hư hỏng, xuống cấp cần phải sửa chữa. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn để buộc bị đơn phải bồi thường do phạt vi phạm chậm bàn giao công trình là 70%/416.150.000 đồng = 291.305.000 đồng là phù hợp.

Từ những nhận định trên, Tòa án cấp phúc thẩm cần buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền 291.305.000 đồng và hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 370.459.000 đồng, tổng cộng hai khoản là 661.764.000 đồng là có căn cứ.

[7] Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn Công ty ĐV yêu cầu ông Tr, bà D phải trả tiền chi phí phát sinh là 238.938.100đồng thì thấy rằng:

Căn cứ vào Hợp đồng trọn gói thi công xây dựng công trình số 12/2015/HĐXD-TTĐV ngày 25/10/2015 (BL 15-20) thì đây là hợp đồng trọn gói. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện hợp đồng thì hai bên không ký kết bất kỳ hợp đồng hay phụ lục hợp đồng nào khác. Nay nguyên đơn ông Tr, bà D cũng không thừa nhận có các khoản chi phí phát sinh trong quá trình thi công. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty ĐV với số tiền phát sinh là 238.938.100 đồng là có căn cứ.

[8] Từ những phân tích trên, cần chấp nhận một phần kháng nghị phúc thẩm số 1053/QĐKNPT-VKS-DS ngày 27/12/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng và chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Cầm Văn Tr; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty ĐV , sửa bản án sơ thẩm theo hướng nhận định trên là có căn cứ .

[9] Về chi phí tố tụng:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền là 63.600.000đồng.

[10] Về án phí sơ thẩm:

- Buộc bị đơn Công ty ĐV phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền (phải trả cho ông Cầm Văn Tr, bà Dương Thị D là 370.459.000đồng và bồi thường thiệt hại hợp đồng xây dựng số tiền 291.305.000đồng. Tổng cộng là 661.764.000 đồng) = 20.000.000 đồng + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt 400.000.000đồng) = 30.470.560 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.973.000

đồng (*do bà Nguyễn Thị Kim Khánh nộp thay)* theo biên lai thu số AA/2016/0007941 ngày 06/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐL. Bị đơn Công ty ĐV còn phải nộp thêm 24.497.560 đồng án phí dân sự sơ thẩm còn thiếu.

- Hoàn trả cho ông Cầm Văn Tr, bà Dương Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000 đồng theo biên lai thu số AA/2016/0002484 ngày 10/10/2016 và số tiền 25.650.000 đồng theo biên lai thu số AA/2015/0007913 ngày 01/12/2016 đều của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐL.

[11] Về án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

- Hoàn trả cho nguyên đơn ông Cầm Văn Tr, bà Dương Thị D số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm (*do bà Đặng Thị Thu Ng nộp thay*) theo biên lai thu số AA/2016/0011775 ngày 04/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐL.

- Hoàn trả cho bị đơn Công ty ĐV số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm (*do ông Nguyễn Quốc H nộp thay*) theo biên lai thu số AA/2016/0004449 ngày 30/01/2018 và 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm (*do ông Nguyễn Quốc H nộp thay*) theo biên lai thu số AA/2016/0011760 ngày 28/12/2018 đều của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐL.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận kháng nghị phúc thẩm số 1053/QĐKNPT-VKS-DS ngày 27/12/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng và chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Cầm Văn Tr; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần xây dựng tuổi trẻ ĐV. Sửa bản án sơ thẩm. Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cầm Văn Tr, bà Dương Thị D về việc *"Tranh chấp về hợp đồng xây dựng"* đối với bị đơn Công ty cổ phần xây dựng tuổi trẻ ĐV.

- Chấm dứt hợp đồng xây dựng số 12/2015/HĐXD-TTĐV ngày 02/10/2015 giữa Công ty cổ phần xây dựng tuổi trẻ ĐV và ông Cầm Văn Tr, bà Dương Thị D.

- Buộc Công ty cổ phần xây dựng tuổi trẻ ĐV trả cho ông Cầm Văn Tr, bà Dương Thị D số tiền 370.459.000đồng và bồi thường thiệt hại hợp đồng xây dựng số tiền

291.305.000đồng. Tổng cộng là 661.764.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi mốt triệu bảy trăm sáu mươi tư ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty cổ phần xây dựng tuổi trẻ ĐV về việc yêu cầu ông Cầm Văn Tr, bà Dương Thị D trả số tiền chi phí phát sinh là 238.938.100đồng (Hai trăm ba mươi tám triệu chín trăm ba mươi tám ngàn một trăm đồng).

3. Về chi phí tố tụng:

Buộc Công ty cổ phần xây dựng tuổi trẻ ĐV phải trả lại cho ông Cầm Văn Tr, bà Dương Thị D số tiền là 63.600.000đồng (Sáu mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng).

4. Về án phí sơ thẩm:

Buộc bị đơn Công ty ĐV phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 30.470.560 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.973.000 đồng (*do bà Nguyễn Thị Kim Khánh nộp thay)* theo biên lai thu số AA/2016/0007941 ngày 06/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐL. Bị đơn Công ty ĐV còn phải nộp thêm 24.497.560 đồng án phí dân sự sơ thẩm còn thiếu.

- Hoàn trả cho ông Cầm Văn Tr, bà Dương Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000 đồng theo biên lai thu số AA/2016/0002484 ngày 10/10/2016 và số tiền 25.650.000 đồng theo biên lai thu số AA/2015/0007913 ngày 01/12/2016 đều của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐL.

5. Về án phí phúc thẩm:

- Hoàn trả cho nguyên đơn ông Cầm Văn Tr, bà Dương Thị D số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm (*do bà Đặng Thị Thu Ng nộp thay*) theo biên lai thu số AA/2016/0011775 ngày 04/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐL.

- Hoàn trả cho bị đơn Công ty ĐV số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm (*do ông Nguyễn Quốc H nộp thay*) theo biên lai thu số AA/2016/0004449 ngày 30/01/2018 và 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm (*do ông Nguyễn Quốc H nộp thay*) theo biên lai thu số AA/2016/0011760 ngày 28/12/2018 đều của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐL.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015".

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND TP. Đà Lạt;
- CCTHADS TP. Đà Lạt;
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Hữu Nhân